

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

Ban hành kèm Quyết định số 3145/QĐ-ĐHTL ngày 08/9/2023 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			43									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lê nin	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lê nin	3	3								
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lê nin	2		2							
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác-Lê nin	2			2						
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng CSVN	2				2					
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng CSVN	2					2				
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skill and Entrepreneurship	COPS111	Phát triển kỹ năng	3						3			
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			21									
8	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	ITI111	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2	2								
9	Hóa học đại cương	General Chemistry	CHEM112	Kỹ thuật hóa học	3	3								
10	Giải tích 1	Calculus 1	MATHC111	Toán học	3	3								
11	Giải tích 2	Calculus 2	MATHC122	Toán học	3		3							
12	Nhập môn đại số tuyến tính	Introduction to Linear Algebra	MATH232	Toán học	2		2							
13	Vật lý I	Physics I	PHYS112	Vật lý	3		3							
14	Vật lý II	Physics II	PHYS223	Vật lý	3			3						
15	Phương trình vi phân	Differential Equations	MATH243	Toán học	2			2						
I.4	Tiếng Anh	English			6									
16	Tiếng Anh I	English I	ENG213	Tiếng Anh	3			3						
17	Tiếng Anh II	English II	ENG224	Tiếng Anh	3				3					
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5	1*	1*	1*	1*	1*				
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			112									
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			31									
18	Đồ họa kỹ thuật I	Technical Graphics I	DRAW213	Đồ họa kỹ thuật	2		2							
19	Đồ họa kỹ thuật II	Technical Graphics II	DRAW324	Đồ họa kỹ thuật	2			2						

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
47	Dẫn dòng thi công và công tác hố móng	Rivers Diversion for Constructing	RDC417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
48	Đồ án dẫn dòng thi công và công tác hố móng	Rivers Diversion for constructing Assignment	RDC427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1		
49	Công nghệ xây dựng công trình đất đá	Construction Technology of Earth and Rock	CET427	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
50	Đồ án công nghệ xây dựng công trình đất đá	Construction Technology of Earth and Rock Assignment	CETA427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1		
51	Công nghệ xây dựng công trình bê tông	Contruction Technology of Concrete	CET417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
52	Đồ án công nghệ xây dựng công trình bê tông	Contruction Technology of Concrete Assignment	CETA417	Công nghệ và quản lý xây dựng	1							1		
53	Tổ chức xây dựng	Construction Organization	CET438	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
54	Đồ án tổ chức xây dựng	Project of Construction Organization	CET438a	Công nghệ và quản lý xây dựng	1								1	
55	Thi công công trình ngầm	Construction Technology of Underground Engineering	CET487	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
56	Giám sát chất lượng công trình	Engineering Construction Inspection	CET498	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3	
57	An toàn xây dựng	Construction Safety Management	CET447	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
58	Thực tập kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Study Trip	CET418	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3	
II.4	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis			15									
59	Thực tập tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật xây dựng	Practice as Technial Staff	CET419	Công nghệ và quản lý xây dựng	8									8
60	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis	CET450	Công nghệ và quản lý xây dựng	7									7
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			5						2	3		
1	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật công trình	Applied Informatic in CE	AICE417	Kết cấu công trình	2						2			
2	Ứng dụng BIM trong xây dựng	BIM application in Construction	CET 441	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
3	Kết cấu bê tông ứng suất trước	Prestressed Concrete Structure	CEST437	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2							2		
4	Kết cấu thép	Steel Structures	CEI496	Kết cấu công trình	2						2			
5	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	Project of Reinforced Concrete Structures	CE487	Kết cấu công trình	1								1	
6	Nền móng và tầng hầm nhà nhiều tầng	Foundation of Multistory Building	GEOT422	Địa kỹ thuật	2						2			

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
7	Thực nghiệm kết cấu công trình	Experimental Structural Engineering	CEST418	Sức bền kết cấu	2							2		
8	Đánh giá tác động môi trường	Environment Impact Assessment	ENV316	Kỹ thuật và Quản lý môi trường	2							2		
9	Thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ sông	Design of Dikes and River Bank Protection Structures	DDR418	Thủy công	2							2		
10	Công nghệ xây dựng nhà	Building Construction	BC418	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	2								2	
11	Kỹ năng chỉ đạo dự án xây dựng	Leader Ship Skill for Engineering	CET497	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
12	Thiết kế công trình ngầm	Design of Underground Structures	GEOT428	Địa kỹ thuật	2								2	
13	Đồ án nền móng	Project Of Foundation Engineering	GEOT327	Địa kỹ thuật	1								1	
14	Máy bơm và trạm bơm	Pump and Pumping Stations	PSD448	Kỹ thuật hạ tầng	3						3			
	Tổng cộng (I + II)	Total (I + II)			155	15	15	20	19	19	19	17	16	15